

 what's new?

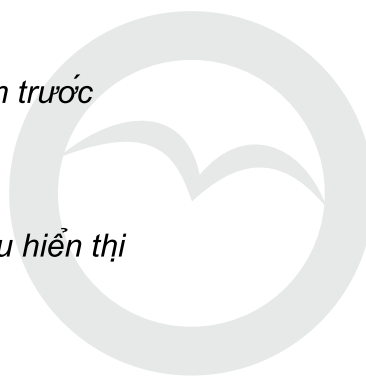
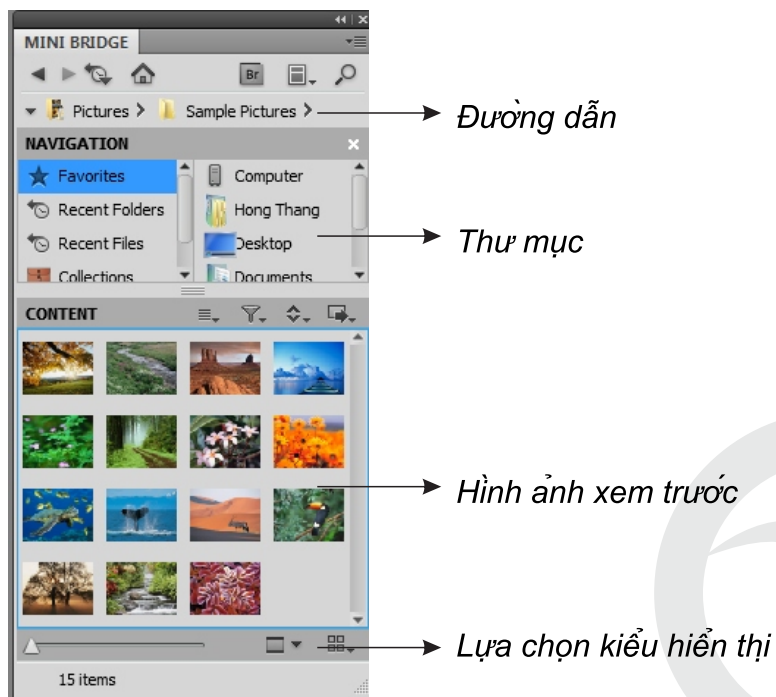
Adobe Photoshop CS5

CÁC TÍNH NĂNG MỚI TRONG Ps CS5

Mini Bridge.
Layer Enhancement.
Crop Tool.
Content - Aware Fill.
Content - Aware Healing.
Puppet Warp.
HUD Color Picker.
Bristle Brush.
Refine Edge.



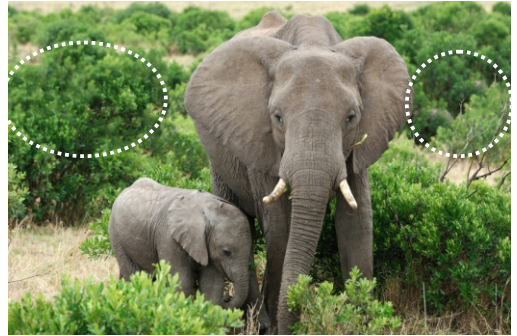
1. MINI BRIDGE:



2. CROP TOOL & STRAIGHTEN TOOL:



2. CONTENT - AWARE FILL:



3. CONTENT - AWARE HEAL:



4. PUPPET WARP:



5. BRISTLE BRUSH & MIXED BRUSH:



6. REFINE EDGE:





what's new?

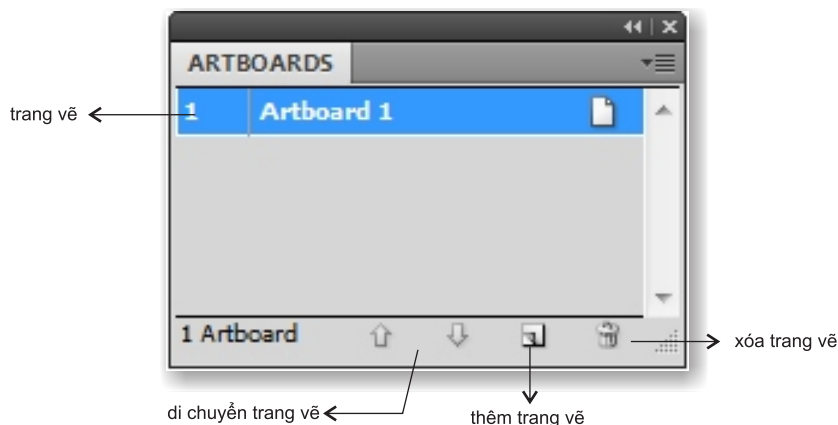
Adobe **Illustrator CS5**



CÁC TÍNH NĂNG MỚI TRONG Ai CS5

Artboards Panel.
Drawing Modes.
Shape Builder.
Stroke Panel.
Perspective Grid.
Bristle Brush.

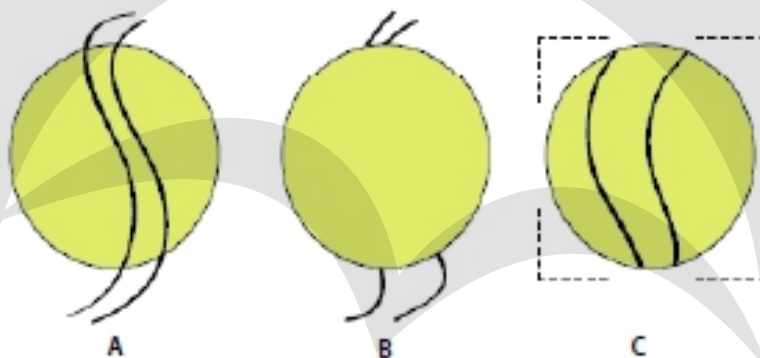
1. ARTBOARDS PANEL



2. DRAWING MODES (Shift+D):



- > Draw Normal: Vẽ bình thường.
- > Draw Behind: Vẽ sau đối tượng đang chọn.
- > Draw Inside: Vẽ bên trong đối tượng đang chọn.



3. KẾT HỢP TẠO HÌNH VỚI SHAPE BUILDER TOOL (SHIFT+M):

- > **Shape Builder** là một công cụ tương tác giúp bạn tạo ra những hình dạng phức tạp bằng cách trộn lẫn và xóa bỏ các hình đơn giản.
- > Sử dụng kết hợp tạo hình dạng dựa vào các đối tượng được chọn.
- > Nhấn giữ Shift hoặc Alt.



4. STROKE:

> menu **Window > Stroke** (Ctrl+F10).

* Dashed Line: Gán các giá trị cho các ô Dash và Gap.

- Dash: Đoạn nét.

- Gap: Đoạn đứt.



* Arrowheads: Gán đầu mũi tên vào đường path.

- Scale: Phóng lớn / thu nhỏ mũi tên.

- Align: Canh chỉnh mũi tên.

- Profile: Các tùy chọn cho thân mũi tên.

* Sử dụng **Width Tool** (Shift+W) để chỉnh sửa độ dày mũi tên.

> Click 2 lần vào node để mở bảng options.

> Giữ Alt để kéo node 1 bên.

* **Lưu ý:** Rã bỏ thuộc tính đường viền:

> **Object > Path > Outline Stroke.**




5. PERSPECTIVE GRID:

> Tạo các đối tượng theo phối cảnh 3D.

> **View > Perspective Grid.**

*  Perspective Grid Tool (Shift+P): dùng để tạo lưới phối cảnh.

*  Perspective Selection Tool (Shift+V): dùng để chọn đối tượng trong lưới phối cảnh.



One point perspective



Two point perspective

6. BRISTLE BRUSH:

* Bạn có thể vẽ và diễn họa (render) đối tượng y như cách bạn sử dụng các chất liệu tự nhiên như màu nước và màu dầu, với khả năng co giãn và chỉnh sửa của các nét vector. Cọ Bristle cũng cung cấp tính năng điều khiển đột phá trong việc tô màu. Bạn có thể thiết lập các đặc tính cho cọ chẳng hạn như kích cỡ, độ dài, độ dày và độ cứng, còn nữa: thiết lập mật độ cọ bristle, hình dạng đầu cọ và độ mờ đục của màu tô. Để khám phá nhiều hơn những khả năng của cọ Bristle, bạn hãy sử dụng công cụ này với một bảng vẽ và bút 6D (Wacom Art Pen).



What's New In Indesign CS5

Gói phần mềm Adobe Master CS 5 chính thức ra mắt vào tháng 4 năm 2010 bao gồm 18 phần mềm với hàng loạt những tính năng mới.

1. Adobe Photoshop CS5 Extended
2. Adobe Illustrator CS5
3. Adobe InDesign CS5
4. Adobe Acrobat 9 Pro
5. Adobe Flash Catalyst CS5
6. Adobe Flash Professional CS5
7. Adobe Flash Builder 4
8. Adobe Dreamweaver CS5
9. Adobe Fireworks CS5
10. Adobe Contribute CS5
11. Adobe Premiere Pro CS5
12. Adobe After Effects CS5
13. Adobe Soundbooth CS5
14. Adobe OnLocation CS5
15. Adobe Encore CS5
16. Adobe Bridge CS5
17. Adobe Device Central CS5
18. Adobe Dynamic Link

Với Adobe InDesign CS5

Ngoài ưu thế vượt trội trong việc dàn trang in ấn thì Adobe InDesign CS5 còn có một bước tiến mới khi tăng cường một số tùy chọn dành cho việc biên tập các tập tin truyền thông đa phương tiện, bên cạnh việc nhập các tập tin đồ họa thông thường, phiên bản Adobe CS5 còn hỗ trợ việc nhập File Video, và xuất bản tập tin cho thiết kế Web...

Trong lĩnh vực Layout in ấn, bên cạnh sự đầu tư trau chuốt về giao diện đồ họa, sự cải thiện về tốc độ làm việc, sự hỗ trợ làm việc qua mạng ...thì InDesign CS5 còn

bổ sung một số công cụ mới như Page Tool, Gap Tool, công cụ văn bản Type Tool bổ sung thêm hai tính năng là Span và Split, đồng thời thêm tùy chọn Edit corners cho công cụ chọn Selection Tool...

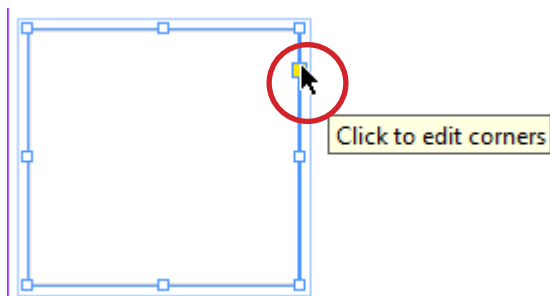
Công cụ Page Tool (Shift +P)

Hiện nay một số tờ báo như PC World chẳng hạn ta thường thấy trang bìa chính (bìa 1 & 2) được thiết kế với kích thước gần như gấp đôi của kích thước trang bìa. Mục đích là làm cho bìa chính có nhiều không gian hơn, thể hiện được nhiều thông tin hơn...và đặc biệt là đăng quảng cáo được nhiều tiền hơn.

Nếu ở phiên bản CS4 ta có thể tạo được phần gấp thêm cho trang chính nhưng lại không thay đổi được kích thước một trang riêng lẻ thì ở phiên bản CS5 ta có thể điều chỉnh kích thước bất kỳ trang nào một cách độc lập bằng cách dùng công cụ Page Tool Click chuột chọn trang cần điều chỉnh kích thước rồi điều chỉnh kích thước trên thanh Control. **< Click xem thao tác thực hiện >.**

Công cụ Gap Tool dùng để đo và điều chỉnh khoảng cách giữa các đối tượng hình ảnh hoặc văn bản, hoặc duy trì khoảng cách giữa các đối tượng khi di chuyển hay nới rộng kích thước. **< Click xem thao tác thực hiện >.**

Bổ sung tính năng Edit Corners cho công cụ chọn Selection Tool .



Nếu chú ý chúng ta thấy trên mỗi khung văn bản Paragraph hay khung chứa hình Rectangle Frame Tool hoặc Rectangle Tool có thêm một ô vuông nhỏ màu vàng nằm phía trên bên góc phải.

Công dụng của nút vuông màu vàng này dùng để thực hiện việc bo góc cho khối văn bản hoặc khung chứa hình hay đối tượng được vẽ bằng công cụ Rectangle.

Để bo góc ta Click chuột vào ô vuông màu vàng, khi biểu ô vuông màu vàng xuất hiện ở các góc thì ta Click và kéo chuột cho biểu tượng màu vàng hướng vào bên trong để bo góc. Trong quá trình thao tác ta có thể ấn giữ thêm phím Shift để chỉ bo một góc được chọn, hoặc ấn giữ thêm phím Alt để chọn các kiểu bo góc khác.

< Click xem thao tác thực hiện >.

Bổ sung tính năng Span và Split cho tùy chọn Paragraph.

Trong quá trình Layout và chia cột, đôi khi tiêu đề mà ta chọn lại bị ngắt xuống dòng do vượt quá khung Paragraph, điều này làm cho nội dung trong trang trở nên rối, hoặc trong nội dung layout có những dòng văn bản quá ngắn tạo ra

nhiều khoảng trống khi layout. Tùy chọn Span cho phép ta kéo nội dung được chọn chạy ngang qua các cột mà không cần phải tách khối paragraph để dàn trang lại, con số sau chữ Span trong tùy chọn là số cột mà khối văn bản hay tiêu đề được phép bắt qua. Ngược lại tùy chọn Split có chức năng phân cột cho khối văn bản có các dòng văn bản với chiều ngang quá ngắn thành nhiều cột phân bố trong khối văn bản Paragraph, con số phía sau tùy chọn Split là số cột được tách ra cho vùng văn bản được chọn. **< Click xem thao tác thực hiện >.**

Chọn nội dung cần thực hiện tùy chọn Span

SỰ NGHIỆP ĐIỆN ẢNH CỦA ROWAN ATKINSON.	hoạt hình nổi tiếng <i>The Lion King</i> . Hàng loạt phim hài hước có Rowan Atkinson tham gia cũng tạo được dấu ấn trong lòng khán giả như:
Sự nghiệp điện ảnh của Rowan Atkinson bắt đầu bằng phim <i>The Secret Policeman's Other Ball</i> (1982) rồi đến vai phụ trong bộ phim <i>James Bond 007</i> mang tên <i>Never Say Never Again</i> vào năm 1983. Sau đó ông càng nổi tiếng hơn khi tham gia <i>Four Wedding and a Funeral</i> và lồng tiếng cho bộ phim	1- <i>The Tall Guy</i> (1989) 2- <i>The Witches</i> (1990), 3- <i>Hot Shots! Part Deux</i> (1993), 4- <i>Rat Race</i> (2001), 5- <i>Scooby-Doo</i> (2002), 6- <i>Love Actually</i> (2003)

Nội dung được thực hiện tùy chọn Span 2

SỰ NGHIỆP ĐIỆN ẢNH CỦA ROWAN ATKINSON.	Hàng loạt phim hài hước có Rowan Atkinson tham gia cũng tạo được dấu ấn trong lòng khán giả như:
Sự nghiệp điện ảnh của Rowan Atkinson bắt đầu bằng phim <i>The Secret Policeman's Other Ball</i> (1982) rồi đến vai phụ trong bộ phim <i>James Bond 007</i> mang tên <i>Never Say Never Again</i> vào năm 1983. Sau đó ông càng nổi tiếng hơn khi tham gia <i>Four Wedding and a Funeral</i> và lồng tiếng cho bộ phim hoạt hình nổi tiếng <i>The Lion King</i> .	1- <i>The Tall Guy</i> (1989) 2- <i>The Witches</i> (1990), 3- <i>Hot Shots! Part Deux</i> (1993), 4- <i>Rat Race</i> (2001), 5- <i>Scooby-Doo</i> (2002), 6- <i>Love Actually</i> (2003)

Sự nghiệp điện ảnh của Rowan Atkinson bắt đầu bằng phim <i>The Secret Policeman's Other Ball</i> (1982) rồi đến vai phụ trong bộ phim <i>James Bond 007</i> mang tên <i>Never Say Never Again</i> vào năm 1983. Sau đó ông càng nổi tiếng hơn khi tham gia <i>Four Wedding and a Funeral</i> và lồng tiếng cho bộ phim hoạt hình nổi tiếng <i>The Lion King</i> . Hàng loạt phim hài hước có Rowan Atkinson tham gia cũng tạo được dấu ấn trong lòng khán giả như:
1- <i>The Tall Guy</i> (1989) 2- <i>The Witches</i> (1990), 3- <i>Hot Shots! Part Deux</i> (1993), 4- <i>Rat Race</i> (2001), 5- <i>Scooby-Doo</i> (2002), 6- <i>Love Actually</i> (2003)

Sự nghiệp điện ảnh của Rowan Atkinson bắt đầu bằng phim <i>The Secret Policeman's Other Ball</i> (1982) rồi đến vai phụ trong bộ phim <i>James Bond 007</i> mang tên <i>Never Say Never Again</i> vào năm 1983. Sau đó ông càng nổi tiếng hơn khi tham gia <i>Four Wedding and a Funeral</i> và lồng tiếng cho bộ phim hoạt hình nổi tiếng <i>The Lion King</i> . Hàng loạt phim hài hước có Rowan Atkinson tham gia cũng tạo được dấu ấn trong lòng khán giả như:	1- <i>The Tall Guy</i> (1989) 2- <i>The Witches</i> (1990), 3- <i>Hot Shots! Part Deux</i> (1993),	4- <i>Rat Race</i> (2001), 5- <i>Scooby-Doo</i> (2002), 6- <i>Love Actually</i> (2003)
--	--	--

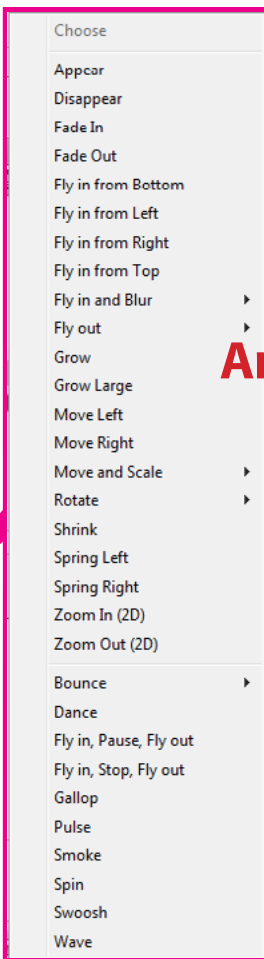
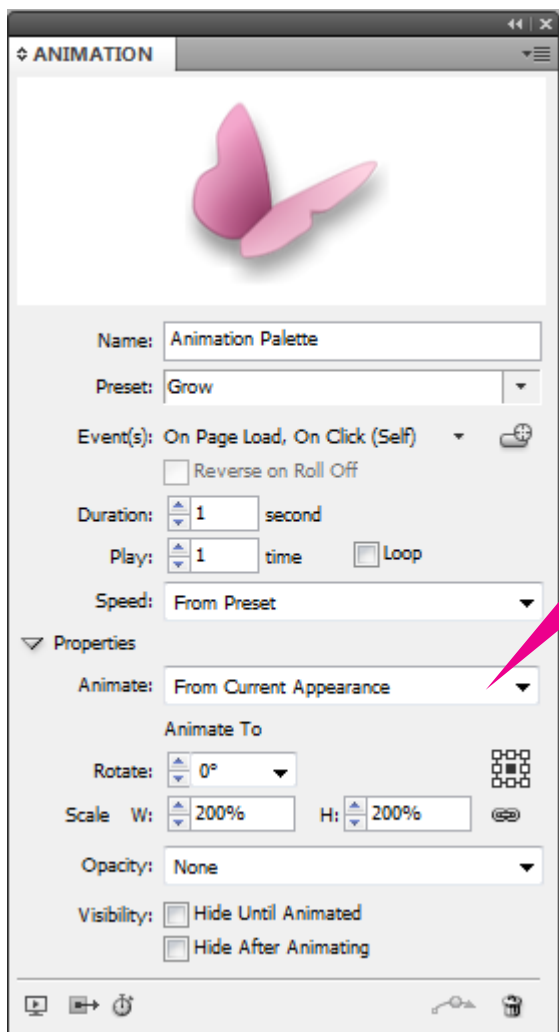
Chọn nội dung cần thực hiện tùy chọn Split

Nội dung được thực hiện tùy chọn Split 2

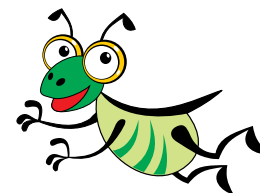
Animation Palette

Animation Palette là tính năng mới nhằm tạo ra một số hiệu ứng chuyển động cho đối tượng, ngoài việc xuất bản các tập tin cho truyền thông như SWF, PDF, XML...thì Adobe Indesign CS5 còn hỗ trợ định dạng FLA cho việc biên tập và chỉnh sửa trực tiếp trong phần mềm Adobe Flash CS5.

<Xem thao tác thực hiện>.

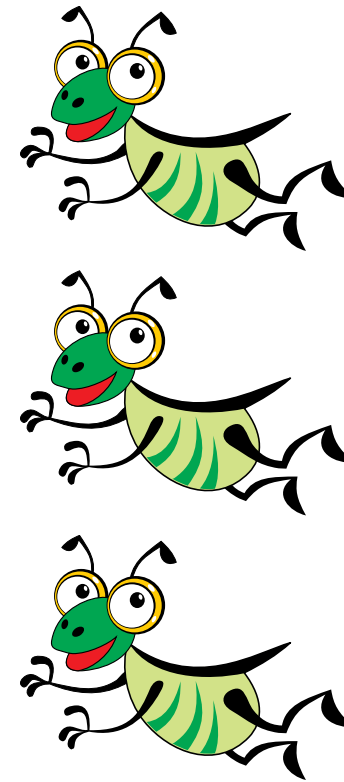
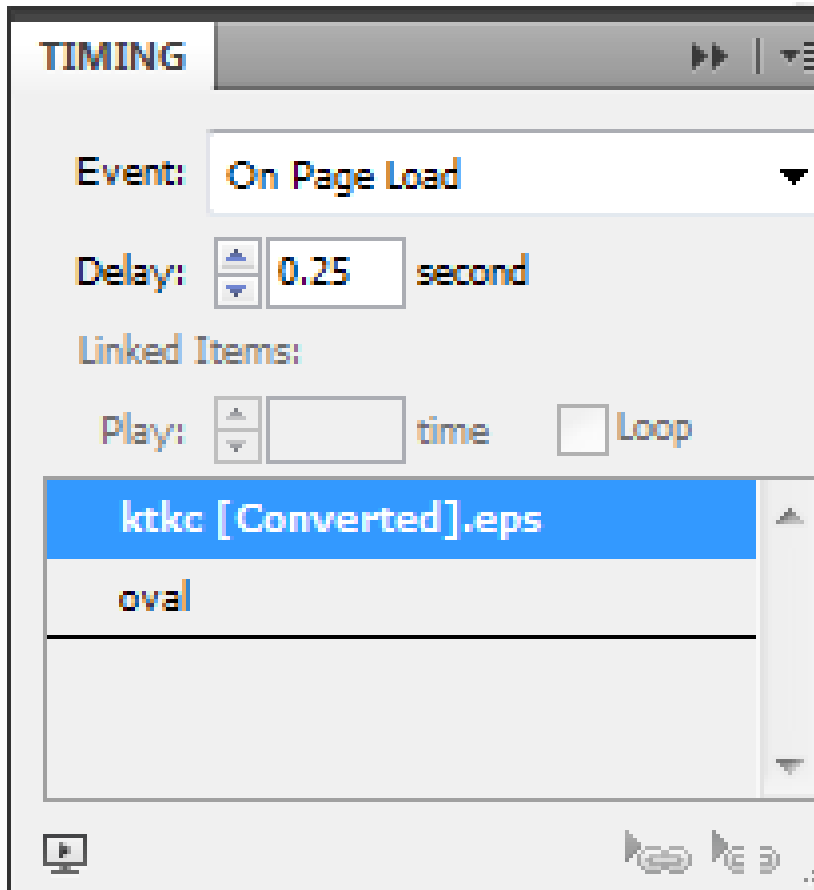


Animation



Timing Palette

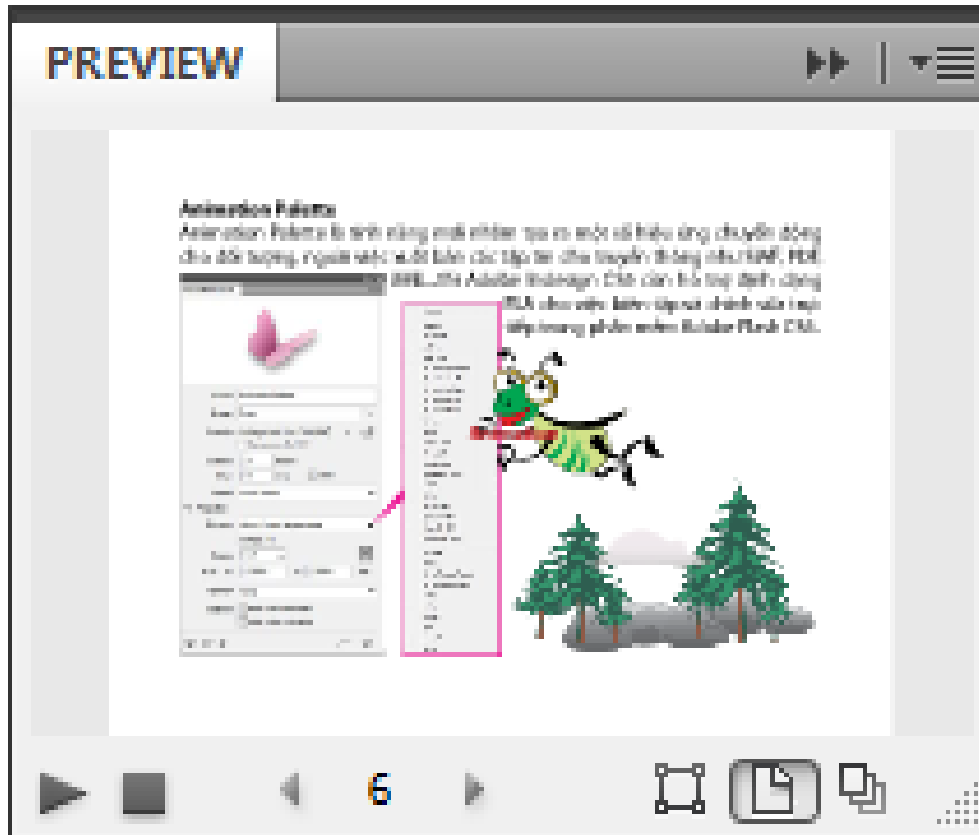
Timing Palet dùng để thiết lập thời gian, thứ tự, cho sự xuất hiện của các chuyển động các chuyển động, muốn định thời gian cho đối tượng đã được gán Animation ta chọn đối tượng cần định thời gian rồi thiết lập thứ tự thời gian trong tùy chọn Delay. **< Click xem thao tác thực hiện >.**



Preview Palette

Preview Palette dùng để xem trước kết quả của hiệu ứng chuyển động với ba tùy chọn Selection Modes (chỉ xem phần Animation), Spread Mode (Chỉ xem phần Animation trên trang được chọn) và Document Mode (xem toàn bộ các trang).

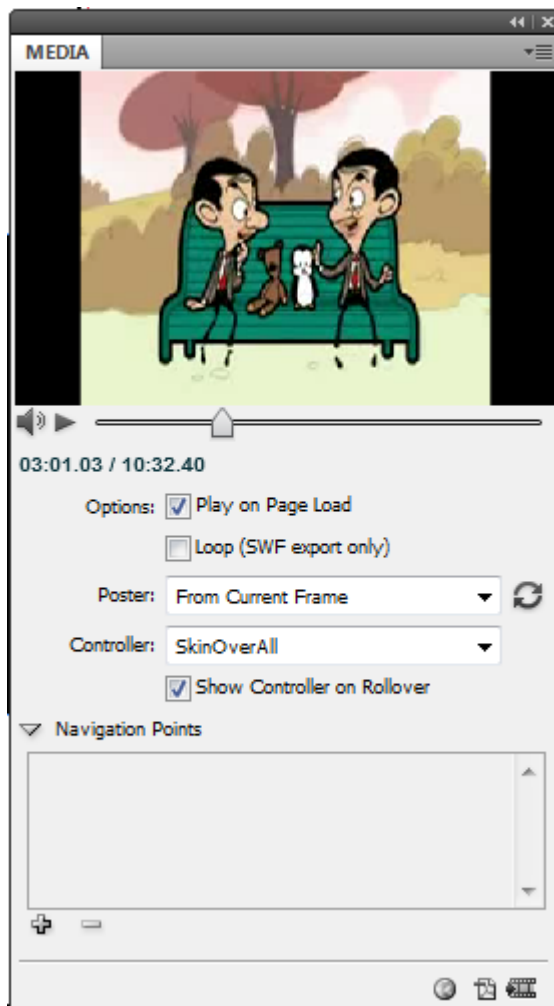
< Click xem thao tác thực hiện >.



Media Palette

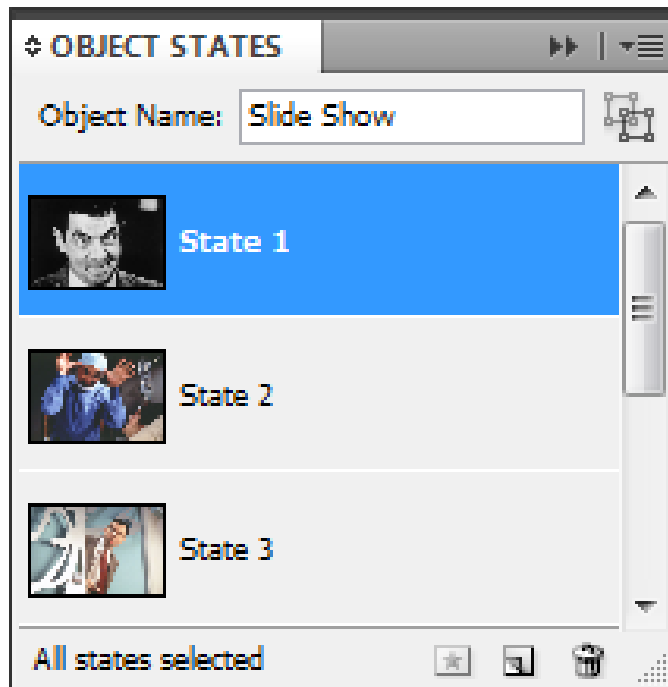
Media Palette dùng để chọn, nhập, và thiết lập các tùy chọn về việc hiển thị các tập tin media cũng như thiết lập Skin điều khiển việc trình chiếu file media sau khi xuất bản.

< Click xem thao tác thực hiện >.



Object States Palette

Object States Palette dùng để tạo trình diễn Slide Show cho các hình ảnh hay đối tượng được chọn. **< Click xem thao tác thực hiện >.**



Bên cạnh những chức năng trên Adobe Indesign CS5 còn mở rộng việc quản lý layer với nhiều layer con gần giống với Layer trong Adobe Illustrator hay Adobe Photoshop. Mặc khác tùy chọn Track Text Changes dùng để theo dõi sự thay đổi của văn, đánh dấu lên văn bản trực tiếp trong InDesign, dễ dàng theo dõi các phiên bản sao chép. Và đặc biệt là tùy chọn CS Live nhằm kết nối với dịch vụ trực tuyến, tuy nhiên chức năng này đòi hỏi bạn phải đăng ký một tài khoản indesign trực tuyến.